

Số: /2025/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế
cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Luật số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14, Luật số 30/2023/QH15 và Luật số 51/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Bảo hiểm y tế);

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa Xã hội - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo theo chuẩn hộ nghèo của tỉnh (không bao gồm người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo theo chuẩn hộ nghèo của Trung ương).

2. Người dân tộc thiểu số có nơi thường trú, tạm trú tại các xã biên giới, các xã khu vực I tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Chính phủ.

4. Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi (*không bao gồm các đối tượng thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo*) có nơi thường trú, tạm trú tại xã khu vực I tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại bảo hiểm y tế cho đến khi tìm được việc làm mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

6. Người lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang được tập trung vào cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành Y tế quản lý trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú.

7. Người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh trong thời gian 36 tháng từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo.

8. Cộng tác viên làm công tác dân số.

9. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của Trung ương.

10. Học sinh, sinh viên khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và các học sinh tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Đồng Nai.

11. Học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục có trụ sở đặt tại các xã biên giới; các xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

12. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của tỉnh.

13. Nhân viên y tế thôn bản; cô đỡ thôn, bản.

14. Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

15. Người thuộc hộ gia đình thoát cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh trong thời gian 36 tháng từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo.

16. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn Trung ương.

17. Người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương trong thời gian 36 tháng từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo.

18. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ, đối với các nhóm đối tượng như sau:

- Hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết này.

- Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 10, 11, 12, 13, 14, 15 Điều 2 Nghị quyết này.

- Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 16, 17 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

Mức hỗ trợ trên do địa phương cân đối từ các nguồn kinh phí để hỗ trợ thêm ngoài mức trung ương đã hỗ trợ cho các nhóm đối tượng trên theo quy định. Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế thì được hưởng theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách được bố trí hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của các đối tượng được thụ hưởng chính sách đến các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025.

b) Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ (.....bản).

CHỦ TỊCH